

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 – 4 – 2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Bún;

Ông Trần Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên toà: Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Anh Võ Văn Ng, sinh năm 1990 (Vắng).

Nơi cư trú: Ấp G, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07 tháng 01 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Chị D và anh Ng trước khi đi đến hôn nhân có quen biết nhau một thời gian, có tổ chức đám cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT năm 2014. Sau ngày cưới, chị D về sống bên gia đình chồng tại ấp G, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Quá trình chung sống hai người thường xuyên nảy sinh những mâu thuẫn, bất đồng do tính cách không hợp

nhau, anh Ng hay ghen tuông vô cớ kiểm chuyện đánh đập và đuổi chị D ra khỏi nhà. Vì cuộc sống không có hạnh phúc nên năm 2018, chị D đã gửi đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng tính cách anh Ng vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị D đã về nhà mẹ ruột sinh sống và đã ly thân với anh Ng từ tháng 6 năm 2018 đến nay và cương quyết xin ly hôn.

Quá trình chung sống, chị D và anh Ng có một con chung tên Võ Thị Kiều H (nữ), sinh ngày 15/4/2014 hiện chị D trực tiếp nuôi sau khi ly thân với anh Ng. Nay chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Ng trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh Ng thống nhất với lời trình bày của chị D về quá trình tiến đến hôn nhân, về con chung. Tuy nhiên, anh Ng cho rằng chị D tự ý mang con chung về nhà mẹ ruột sinh sống. Anh Ng vẫn còn thương vợ nên xin đoàn tụ, nhưng nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì anh Ng đồng ý giao con chung cho chị D nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị D vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ng và giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên.

Kết quả xác minh của Tòa án: Chính quyền địa phương không nắm được tình trạng mâu thuẫn giữa chị D và anh Ng vì không ai trình báo. Trước đây, anh Ng có đến trường áp G trình báo việc chị D tự ý mang con về nhà mẹ ruột sinh sống, anh Ng có sang đón về nhưng chị D không chịu về. Về hoàn cảnh và điều kiện gia đình hai bên thì cả chị D và anh Ng đều chỉ còn mẹ, cha đã mất, bên anh Ng thì gia đình có ruộng đất, bên chị D thì đi làm thuê để sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không lý do tại phiên hòa giải và các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Chị D và anh Ng xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị D xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Ng hay ghen tuông, đánh đập chị D vô cớ. Ngoài ra, trước đây chị D gửi đơn xin ly hôn và Tòa án đã thụ lý vào ngày 12/10/2018, sau đó chị D đã rút đơn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ ngày 18/10/2018 để cho anh Ng cơ hội nhưng tình hình vẫn không cải thiện. Về phía anh Ng không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

Về con chung, chị D yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con, anh Ng cũng có ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2019 là nếu ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho chị D nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung cho chị D nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn xin ly hôn của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Văn Ng có nơi cư trú tại ấp G, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Ng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị D và anh Ng xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vĩnh Hưng nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị D cho rằng chị và anh Ng sống hạnh phúc từ năm 2013 đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ng ghen tuông vô cớ rồi kiếm chuyện đánh đập chị, đuổi chị ra khỏi nhà, tính tình anh Ng lại thất thường nên chị D không thể chịu đựng được nữa. Chị D đã mang con về nhà mẹ ruột sinh sống và hai người đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Phía anh Ng không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được phương án nào khả thi để cải thiện tình cảm vợ chồng và cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, điều đó thể hiện thái độ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, trong năm 2018, chị D đã gửi đơn ly hôn nhưng đã rút đơn để cho anh Ng có cơ hội sửa đổi và tạo điều kiện cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Ng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ quy định tại các điều 19, 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[3] Về nuôi con chung: Xét thấy con chung là cháu Võ Thị Kiều H (nữ), sinh ngày 15/4/2014 đang sống ổn định cùng với chị D và giữa chị D với anh Ng không có tranh chấp về vấn đề nuôi con chung nên việc giao con chung cho

chị D trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của vị Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị D về việc xin ly hôn với anh Võ Văn Ng.

1.1. Về hôn nhân: Trần Thị D được ly hôn với anh Võ Văn Ng.

1.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Võ Thị Kiều H (nữ), sinh ngày 15/4/2014 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Do chị D không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004296 ngày 15/01/2019 sang tiền án phí.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được

quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã VT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Yến Linh